

“Tự chủ đại học” ở VN?

PGS. ĐÀO CÔNG TIẾN

(Nguyên Hiệu trưởng trường ĐHKT TP.HCM)

Phải có sự cởi mở, cởi trói tư tưởng, mạnh dạn bỏ bớt những hệ tư tưởng trong lịch sử có lúc cần thiết nhưng nay ít có tác dụng đóng góp vào hoạt động thực tiễn; cải cách, điều chỉnh chương trình và cách dạy cho các bộ môn thuộc khoa học xã hội, đặc biệt ở hai môn triết học và kinh tế-chính trị.



Tự hậu và thấp kém

Nói đến “tự chủ đại học” (cũng có nơi gọi “tự trị đại học”) là nói đến mối quan hệ trong quản lý giáo dục đại học với một bên là sự can thiệp của hệ thống hành chính nhà nước (chính phủ và chính quyền cấp dưới) và một bên là quyền và trách nhiệm của các chủ thể giáo dục đại học. Chủ thể đó bao gồm các nhà giáo, sinh viên cùng với những tổ chức hành động của họ là trường và các bộ phận trong trường đại học.

Trên thế giới, sự tăng quyền tự chủ cho các cơ sở đại học ở khắp nơi đã trở thành một xu thế lớn có tính cách xuyên suốt trong mọi nỗ lực cải cách đại học. Tự chủ đại học đã và đang hòa cùng lộ trình vận hành của mô thức tổ chức xã hội hiện đại- kinh tế thị trường,

dân chủ và pháp quyền.

Nếu lấy mức độ can thiệp của chính phủ và chính quyền cấp dưới để làm thước đo “tự chủ đại học” thì đã có nhiều cuộc khảo sát ghi nhận rằng các trường đại học ở Anh, Mỹ có mức tự chủ cao nhất, kế đến là ở các nước EU, sau cùng là châu Á với mức tự chủ còn tương đối thấp. Trong 100 trường đại học danh giá nhất thế giới, theo một cuộc xếp hạng gần đây, được biết có không dưới 50 % trong số đó là những trường đại học thuộc nền giáo dục đại học Anh, Mỹ có mức độ tự chủ cao, và nhiều trường ở đó đã hướng mạnh vào việc nghiên cứu và triển khai khoa học.

Ở VN, chúng ta có bài học quý giá từ cách xử lý mối quan hệ quản lý trong đổi mới kinh tế với việc tăng cường quyền và trách nhiệm cho các chủ thể

kinh tế. Có thể kể: việc thừa nhận kinh tế nông hộ là đơn vị kinh tế tự chủ ở nông thôn; việc phá bỏ rào cản “ngăn sông cấm chợ” để dành quyền “tự chủ cho người sản xuất và người tiêu dùng, người bán và người mua”; cũng như “đặt doanh nghiệp trước thị trường và hành lang pháp lý để hành xử”... Những điều này cho thấy cái “mạch” chung của công cuộc cải cách kinh tế là mở rộng quyền tự chủ, đã và đang dẫn đến nhiều kết quả tốt đẹp thấy rõ, góp phần giải phóng sức sản xuất. Lễ đơn giản là sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm đã thực sự khơi dậy tính năng động sáng tạo không chỉ trong kinh tế mà còn trong nhiều lĩnh vực hoạt động khác của đời sống xã hội. Những bài học như thế đã đủ sức thuyết phục để xác nhận thêm nữa sự cần thiết phải tiếp tục lộ trình đổi mới theo các hướng căn bản gồm kinh tế thị trường, dân chủ và pháp quyền. Vì vậy, để chấn hưng nền giáo dục đại học trong nước, chúng ta cũng không thể bỏ qua mà không tham khảo bài học như vừa nêu trên, tức bài học tự chủ và trách nhiệm của các chủ thể kinh tế trong công cuộc đổi mới đã và đang diễn ra một cách mạnh mẽ.

Một câu hỏi cần được đặt ra là: Vấn đề quan trọng như vậy và đã từng được giới đại học nêu lên từ nhiều năm trước, nhưng hiện thực “tự chủ đại học” ở VN cho tới bây giờ đã đạt được đến đâu, trên thực tế và so với bảng xếp hạng chung của ngành đại học thế giới? Tuy hãy còn chưa đủ cơ sở, nhất là những so sánh có tính định lượng để có được lời giải hoàn toàn chuẩn xác, nhưng phần lớn những người am hiểu và tâm huyết trong giới đại học đều cho rằng về “tự chủ đại học”, VN đang còn đứng ở vị trí rất thấp, trong số các đại học ở “top” sau cùng.

Nếu đặt trên mặt bằng tiến hóa chung của xã hội VN, nhiều ý kiến cũng thống nhất thừa nhận rằng quyền tự chủ đại học tại VN vẫn đang trong tình trạng tự hậu và thấp kém, so le và chưa tương ứng với các chủ thể sản xuất kinh doanh trong nền kinh tế vốn đã có những bước trưởng thành từ cải cách và mở cửa trong 20 năm đổi mới.

Phải có sự cởi trói tư tưởng

Trên bình diện lý thuyết cũng như thực tiễn, có lẽ không ai lại không hiểu được chân lý đơn giản “thiếu quyền thì dù muốn hay không cũng dẫn đến tình trạng vô trách nhiệm”. Mà thiếu quyền tự chủ và trách nhiệm với chính mình và với xã hội thì đại học tự đánh mất mình rồi. Điều này không còn hoàn toàn là cảnh báo, mà trong một chừng mực đã là thực tế diễn ra trong đời sống của đại học VN. Mấy đơn cử sau đây phần nào cho chúng ta cảm nhận điều đó: Vận thực hiện một cách máy móc cơ chế “biên chế, niên chế” với nhiệm vụ và điều kiện làm việc được quy định từ trên, đã làm cho các cơ sở đại học thiếu quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc xây dựng đội ngũ của chính mình. Tương tự như vậy, việc duy trì quá lâu cơ chế bao cấp từ ngân sách Nhà nước đã làm cho các cơ sở đại học, nhất là đại học công lập mất sự tự chủ và tự chịu trách nhiệm trong việc tạo nguồn và sử dụng tài chính của chính mình để rồi phải chấp nhận là đại học nghèo khó và xơ cứng trong đời sống vật chất.

Gần đây có thêm nguồn bổ sung từ thu học phí, một hình thức xã hội hóa đáng được khuyến khích, tuy nhiên số lượng tuyển sinh và mức “trần” học phí còn do khống chế từ Bộ chủ quản nên các trường vẫn chưa tự chủ, tự chịu trách nhiệm được. Việc lớn đáng nói là sự tách rời hai hệ thống cơ sở đào tạo đại học và cơ sở nghiên cứu triển khai khoa học công nghệ đặt dưới sự chủ quản của hai bộ riêng biệt – Bộ giáo dục và đào tạo, Bộ khoa học công nghệ. Với cách tổ chức này của hệ thống tổ chức hành chính nhà nước muốn hay không thì cũng đã tước bớt quyền và trách nhiệm nghiên cứu, triển khai khoa học của đại học, làm cho sự vận hành của đại học khép kín bởi chân khoa học yếu. Trong tổ chức dạy và học, các cơ sở đại học chưa có đủ quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm đầy đủ về tuyển sinh, về chọn chương trình nội dung dạy và

học, về thi cử đánh giá và cấp bằng công nhận kết quả học tập. Chương trình 4 năm học đại học ở VN dài hơn, nhồi nhét nặng nề hơn so với các chương trình học ở các nước tiên tiến (theo Vũ Quang Việt gấp gần 1,6 lần so với chương trình đại học ở Mỹ), điều này nhiều người biết nhưng không ai ở các cơ sở đại học có đủ quyền và trách nhiệm giải quyết. Với không ít lĩnh vực học thuật được đưa vào chương trình giáo dục đại học như là những “phần cứng” ngay cả Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng không có quyền thay đổi, nói gì đến tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong nghiên cứu, sáng tạo của trường, của nhà giáo đại học để sửa đổi bổ sung hoàn thiện ...

Thiếu quyền tự chủ, mọi hoạt động sáng tạo của công dân trong tất cả mọi ngành nghề đều sẽ bị bóp nghẹt hoặc không thể phát huy đúng mức, điều này lại càng đúng hơn khi đem áp dụng vào phạm vi, môi trường đại học, nơi đòi hỏi có nền học thuật cao nhất nước vốn dĩ chỉ có thể xây dựng được trên cơ sở tổng hợp kết quả học tập - nghiên cứu khách quan của những chủ thể hoạt động hoàn toàn tự do. Điều này cũng có nghĩa cần phải giảm bớt ở mức độ cho phép sự can thiệp nhà nước và ảnh hưởng của những nhu cầu chính trị thái quá vào môi trường đại học. Đây không phải chuyện dễ trong điều kiện thực tế và cách điều hành công việc còn khá lạc hậu, thậm chí lạc lõng vốn có ở nước ta, bởi nếu tăng quyền tự chủ ở đại học thì phải giảm bớt quyền lực của cấp chủ quản, và làm giảm luôn mối quan hệ truyền thống giữa Nhà nước và các trường đại học.

Trong việc “tự chủ hóa” giáo dục đại học, sự giải phóng về tư tưởng trong chiều hướng tôn trọng quyền tự do học tập-nghiên cứu, tự do phát biểu chính kiến khoa học trong giảng dạy là quan trọng nhất. Nghĩa là phải có sự cởi mở, cởi trói tư tưởng, mạnh dạn bỏ bớt những hệ tư tưởng trong lịch sử có lúc cần thiết nhưng nay ít có tác dụng đóng góp vào hoạt động thực tiễn; cải cách, điều chỉnh chương trình và cách

dạy cho các bộ môn thuộc khoa học xã hội, đặc biệt ở hai môn triết học và kinh tế-chính trị. Những suy tư bất vụ lợi, những thái độ tri thức đúng đắn, chỉ có thể nảy nở trong một bầu không khí tự do cởi mở. Với sự tự chủ cần thiết đó, đại học mới đúng là môi trường học tập của người lớn, ở đó sinh viên không bị xem như những kẻ nô lệ nhỏ bé chỉ biết vâng vâng dạ dạ, và mới có thể góp phần mang lại những biến cải xã hội có tính nhân văn và tiến bộ.

Tính tự chủ trong giáo dục đại học là một quyền được thế giới công nhận và đang nỗ lực hoàn thiện, nhằm bảo vệ tự do tư tưởng, nghiên cứu và sáng tạo của một giới đã trưởng thành trong cấp cao nhất của giáo dục là sinh viên đại học, nhưng vẫn ở trong tinh thần tôn trọng luật pháp quốc gia. Về phía giáo viên đại học, họ phải được hoàn toàn tự do trong việc giảng dạy, nhưng lẽ tự nhiên họ cũng không được làm bất cứ điều gì trái với luật pháp và phương hại đến lợi ích quốc gia, dân tộc.

Lẽ lối tổ chức để cho các cơ quan công quyền can thiệp quá nhiều do vậy thường gây trở ngại rất lớn cho sinh hoạt cũng như cho sự phát triển vững chắc lâu dài của nền đại học. Thiếu sự tự chủ về quản trị hành chính nên đại học hiện nay phải đi qua quá nhiều thủ tục rườm rà của nhiều cơ quan nhà nước khi muốn cải tạo cơ sở, sửa đổi chương trình giảng dạy, mua sắm những đồ dùng dạy học cần thiết. Không có tự chủ về quản trị tài chính nên đại học không có quyền sử dụng ngân sách của mình một cách trực tiếp vào sự điều hành hay phát triển, không được quyền tiếp nhận trực tiếp các nguồn tài trợ từ bên ngoài, dù bất vụ lợi. Không có sự tự trị về nhân viên nên đại học không có quyền quyết định về biên chế cần thiết cho ban giảng huấn và những thành phần khác, không có khả năng quyết định sự thưởng phạt hoặc chuyển sòng lọc cán bộ nhân viên, tinh giảm bộ máy tùy theo nhu cầu thực tế của từng mỗi nhà trường.

(Xem tiếp trang 47)

kim loại và 50.000 tấn thép phẳng mạ màu mỗi năm. Đây là nhà máy thép mạ có công suất lớn nhất VN hiện nay.

Dự án này được Tập đoàn BlueScope Steel Limited của Úc đầu tư 100% với tổng mức đầu tư là khoảng 101 triệu USD tương đương 136 triệu đô la Úc và là dự án đầu tư sản xuất lớn nhất của Tập đoàn BlueScope Steel tại VN. Sau khi đi vào hoạt động, sản phẩm thép mạ của nhà máy sẽ thay thế các sản phẩm xây dựng hiện vẫn còn phải nhập khẩu. Các công trình xây dựng trong nước được tiếp cận với các loại thép chất lượng cao và giá cả phù hợp hơn.

BlueScope Steel bắt đầu hoạt động tại VN từ năm 1994 với việc xây dựng nhà máy cán định hình BlueScope Buildings tại Biên Hòa, Đồng Nai. Năm 1996, tập đoàn này xây dựng thêm một nhà máy cán nữa ở Hà Tây.

Nông dân truy cập thông tin thị trường, nông sản qua mạng

Nông dân tại một số địa phương chưa phát triển của VN từ nay sẽ có thể truy cập thông tin cập nhật về thị trường và giá cả tại các trung tâm thông tin cơ sở. Đây là một sáng kiến do Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn (NN&PTNT), Intel VN và chương trình phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP) khởi xướng. Nông dân sẽ có thể biết được tình hình giá cả nông sản, thời tiết, các thông tin về thị trường nông sản trong nước và thế giới cũng như có thể tham khảo thông tin khoa học và công nghệ nông nghiệp tiên tiến trên thế giới. Hơn thế, nông dân cũng có thể nhờ nhân viên điều hành trung tâm diễn các mẫu văn bản hành chính trực tuyến giúp họ tiết kiệm thời gian và chi phí đi lại.

Chương trình hợp tác giữa UNDP và Bộ NN&PTNT nhằm hiện đại hóa các viện, củng cố trình độ nhân lực, và minh bạch tài chính. Sự đóng góp của Intel sẽ giúp Bộ NN&PTNT nâng cao năng lực về cung cấp thông tin và các dịch vụ thông tin nông nghiệp cho nông dân cả nước dựa trên nhu cầu của họ và điều này cũng sẽ giúp cho nông dân làm giàu từ nông nghiệp. Là một phần của chương trình hợp tác giữa Bộ NN&PTNT và UNDP về cải cách hành chính, Intel VN sẽ cung cấp 13 bộ máy tính cá nhân cho 13 trung tâm thông tin nông thôn tại 10 tỉnh. Tại 10 tỉnh này, thông tin thị trường nông nghiệp và giá nông sản sẽ được phát trên hệ thống truyền thông cộng đồng.

Thị trường ô tô VN sẽ rất sôi động

Các phân tích và dự báo đều khẳng định sau khi VN gia nhập WTO, thị trường ô tô sẽ rất sôi động. Thứ nhất, ô tô nguyên chiếc nhập khẩu vào VN sẽ thuận lợi hơn. Theo cam kết, thuế suất thuế nhập khẩu áp dụng với ô tô du lịch mới nguyên chiếc (hiện nay là 90%) kể từ khi vào WTO phải thay đổi. Cụ thể sẽ phải tính thuế theo dung tích xi lanh, chia

thành 4 loại. Loại thấp nhất sẽ có thuế suất thuế nhập khẩu là 47%, tiếp đến là 52%, 58% và 70%. Tính từ khi vào WTO trong vòng 11 năm phải áp dụng các mức thuế suất này, còn áp dụng vào thời điểm nào thì tùy thuộc vào Chính phủ VN.

Nhiều tập đoàn nước ngoài vẫn đang muốn đầu tư vào lắp ráp ô tô tại VN. Với cam kết đạt được trong đàm phán gia nhập WTO về ô tô của VN nêu trên, rõ ràng lợi thế của việc lắp ráp xe trong nước vẫn còn, vì vậy nhiều tập đoàn ô tô nước ngoài không muốn bỏ qua cơ hội này. Một số Tập đoàn như Hyundai Motor (Hàn Quốc), Tập đoàn công nghiệp ô tô Thượng Hải (Trung Quốc) đang trong quá trình khảo sát thị trường, tìm hiểu thủ tục pháp lý để đầu tư vào VN.

Ông Nguyễn Xuân Chuẩn - Chủ tịch Hội cơ khí VN dự báo, khi gia nhập WTO "làn sóng" ô tô Trung Quốc sẽ có cơ hội tràn vào thị trường VN. Các doanh nghiệp ô tô Trung Quốc hiện đang tìm hướng xuất khẩu, nhưng chưa thể vào các thị trường như châu Âu, Mỹ được vì vậy mục tiêu chính vẫn là các nước Đông Nam Á. Xe Trung Quốc có giá bán thấp sẽ đáp ứng được nhu cầu của một bộ phận khách hàng và giành một phần thị phần ô tô vốn còn nhỏ bé của VN ■

(Tiếp theo trang 41)

“Tự chủ đại học” ở VN?

Giải “bộ tứ”, tăng Hội đồng trường

Sự cải cách đại học theo hướng tăng quyền tự chủ và đề cao trách nhiệm cho nhà trường, cho người dạy, người học vì vậy đồng thời phải hướng đến cả ba mặt học vụ, hành chính và tài chính, còn cách tự chủ như thế nào thì còn tùy vào hoàn cảnh cụ thể và trình độ phát triển đại học ở mỗi nước. Theo ý kiến của phần đông các chuyên gia, hai mặt mà Nhà nước vẫn cần có sự can thiệp là hành chính-tài chính và “các chuẩn mực học thuật”, nhưng sự can thiệp hoàn toàn không có nghĩa gây khó khăn cản trở mà chỉ giám sát và hỗ trợ để phát huy những mặt tốt, hạn chế những mặt kém hoặc thậm chí lạm dụng do sự tự chủ đại học có thể mang lại. Điều này có nghĩa là về mặt hành chính-tài chính, Nhà nước khi cần thiết có thể quy định số lượng sinh viên (để cung không vượt cầu), đóng cửa hoặc sáp nhập các cơ sở đại học, kiểm toán tài chính, quy định mức học phí và tài trợ cho sinh viên, yểm trợ mặt bằng và tài chính cho các đại học tư. Mặt thứ hai bao gồm việc theo dõi chất lượng giảng dạy, công nhận các chương trình và trường đại học. Can thiệp về hành chính-quản trị hoàn toàn không có nghĩa là tạo ra cơ chế có quá nhiều tổ chức chính trị theo kiểu “bộ tứ” thực tế cho thấy thường hạn chế quyền hạn và cung cách điều hành sáng tạo của các vị hiệu trưởng. Thay vào đó, nên có một hội đồng trường thật mạnh và hoạt động chất lượng, hiệu quả, với sự tham gia của sinh viên và cả nhiều đại diện khác bên ngoài nhà trường.

Quá trình cải cách giáo dục đại học quá là còn rất nhiều việc phải làm, trong đó nâng cao quyền tự chủ và trách nhiệm cho các cơ sở đại học, cho người dạy, người học là giải pháp có tính đột phá, vì đó là giải pháp của nhiều giải pháp ■